

**CÔNG TY CỔ PHẦN AN THIÊN VÂN**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN AN THIÊN VÂN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AN THIEN VAN JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: AN THIEN VAN., JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109063248

**3. Ngày thành lập:** 13/01/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tầng 4, Tòa nhà Times Tower, Số 35 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0983711149

Fax:

Email: [tuan.naqn@gmail.com](mailto:tuan.naqn@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                               | Mã ngành    |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Quảng cáo<br>Chi tiết: không bao gồm quảng cáo thuốc lá                                                 | 7310(Chính) |
| 2.  | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                | 7320        |
| 3.  | In ấn                                                                                                   | 1811        |
| 4.  | Dịch vụ liên quan đến in                                                                                | 1812        |
| 5.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                               | 8230        |
| 6.  | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                          | 7410        |
| 7.  | Hoạt động nhiếp ảnh<br>Chi tiết: Không bao gồm hoạt động của phóng viên ảnh                             | 7420        |
| 8.  | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển                          | 7730        |
| 9.  | Cho thuê xe có động cơ                                                                                  | 7710        |
| 10. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày<br>Chi tiết: Dịch vụ xếp chỗ ở khách sạn                                      | 5510        |
| 11. | Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu                                   | 9639        |
| 12. | Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí<br>Chi tiết: Không bao gồm hoạt động của các nhà báo độc lập | 9000        |
| 13. | Hoạt động thể thao khác                                                                                 | 9319        |
| 14. | Giáo dục thể thao và giải trí                                                                           | 8551        |
| 15. | Giáo dục văn hoá nghệ thuật                                                                             | 8552        |
| 16. | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại                | 8559        |
| 17. | Lập trình máy vi tính                                                                                   | 6201        |
| 18. | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                     | 6202        |

|     |                                                                                                                                                                 |      |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 19. | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính                                                                                 | 6209 |
| 20. | Xuất bản phần mềm                                                                                                                                               | 5820 |
| 21. | Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí                                                                                                                   | 7721 |
| 22. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                             | 4651 |
| 23. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                              | 4652 |
| 24. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                          | 4741 |
| 25. | Cổng thông tin<br>Chi tiết: không bao gồm hoạt động báo chí                                                                                                     | 6312 |
| 26. | Đại lý du lịch<br>Chi tiết: Dịch vụ đại lý du lịch                                                                                                              | 7911 |
| 27. | Điều hành tua du lịch<br>Chi tiết: Dịch vụ điều hành tua du lịch                                                                                                | 7912 |
| 28. | Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                                                                             | 7990 |
| 29. | Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)<br>Chi tiết: Không bao gồm dịch vụ xoa bóp                        | 9610 |
| 30. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                           | 4322 |
| 31. | Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình<br>Chi tiết: Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình (Không bao gồm sản xuất phim) | 5911 |
| 32. | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                       | 4742 |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 100.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông     | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần              | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN ANH TUẤN | Tổ dân phố Dốc Lã, Xã Yên Thường, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam          | Cổ phần phổ thông         | 70.000     | 700.000.000           | 70,000    | 022081000057                                                                                |         |
|     |                 |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                      | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                      | Tổng số                   | 70.000     | 700.000.000           | 70,000    |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                      |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | PHẠM PHƯƠNG NAM | Tổ 1, Tân Lập 6, Phường Cẩm Thủy, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam       | Cổ phần phổ thông         | 5.000      | 50.000.000            | 5,000     | 022099006074                                                                                |         |
|     |                 |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                      | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                      | Tổng số                   | 5.000      | 50.000.000            | 5,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                      |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |

|   |                      |                                                                             |                           |        |             |        |           |
|---|----------------------|-----------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------|-------------|--------|-----------|
| 3 | NGUYỄN THỊ THANH VÂN | Tổ dân phố Dốc Lã, Xã Yên Thường, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 25.000 | 250.000.000 | 25,000 | 012051782 |
|   |                      |                                                                             | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0      | 0           | 0,000  |           |
|   |                      |                                                                             | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0      | 0           | 0,000  |           |
|   |                      |                                                                             | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0      | 0           | 0,000  |           |
|   |                      |                                                                             | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0      | 0           | 0,000  |           |
|   |                      |                                                                             | Tổng số                   | 25.000 | 250.000.000 | 25,000 |           |
|   |                      |                                                                             |                           |        |             |        |           |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |             |                                                                      |              |            |                                                                         |           |                                                                                                               |         |

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN ANH TUẤN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 07/11/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 022081000057

Ngày cấp: 05/12/2014

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố Dốc Lã, Xã Yên Thường, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Phòng 2606 T1 Times Tower, Số 35 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội